| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:88/2023/DSST
Ngày: 28/4/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** *huyện Tiểu Cần tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 88/2023/QĐST- DS ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T

Địa chỉ: Số 266 – 268, Đường Nam Kỳ Khởi Ng, phường Võ Thị S Quận 3, thành phố Hồ Chí M

Do ông Châu Thế T - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh T là đại điện (theo văn bản ủy quyền ngày 07/11/2022)

Địa chỉ: số 555, đường Nguyễn Đ, khóm 3, phường 6, thành phố T, tỉnh T

- **Bị đơn**: Bà Thạch Thị Búp Ph sinh năm 1999; Địa chỉ: ấp Ch, xã Tân H, huyện T, tỉnh T.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 05 năm 2022 quá trình tố tụng và tại bản tự khai ngày 28/4/2023 anh Châu Thế Tâm đại diện cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T trình bày:

Ngày 27/02/2019 bà Thạch Thị Búp Ph có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân, lãi suất chuyển khoản là 2,15/%/tháng, lãi suất rút tiền mặt là 2,5%/tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Thạch Thị Búp Ph đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 18.310.000 đồng. Từ ngày kích hoạt thẻ bà Búp Ph đã thanh toán số tiền cho Ngân hàng 18.490.000 đồng (trong đó tiền vốn gốc là 2.276.452 đồng; tiền lãi và phí là 16.213.548 đồng). Do bà Búp Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhắc nhở bà Búp Ph nhiều lần nhưng bà Búp Ph vẫn không có thiện chí trả nợ, nên ngày 22/11/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/4/2023 bà Búp Ph còn nợ Ngân hàng là 26.914.896 đồng (trong đó tiền gốc là 16.033.548 đồng và tiền lãi là 10.881.348 đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà Thạch Thị Búp Ph phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền là 26.914.896 đồng (trong đó vốn gốc là 16.033.548 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 10.881.348 đồng) và tiếp tục trả lãi theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến trả dứt nợ cho Ngân hàng.

**Bị đơn bà Thạch Thị Búp Ph vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày**

*Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên*:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; 35; 39; 147; 227và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463 và 466 của bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 90; 91 và Điều 95 Luật tổ chức tín dụng;

Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

- Về  án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 151/2019-TTD ngày 27/02/2019

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

Các tình tiết của vụ án các bên thống nhất và không thống nhất: Do bà Thạch Thị Búp Ph vắng mặt nên không xác định được những nội dung nào các bên thống nhất và không thống nhất

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Thạch Thị Búp Ph vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T do Do ông Châu Thế Tâm - Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T chi nhánh Trà Vinh là đại điện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị Búp Ph phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 16.033.548 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 10.881.348 đồng và tiếp tục trả lãi theo lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến trả dứt nợ cho Ngân hàng. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Thạch Thị Búp Ph vắng mặt tuy nhiên Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 151/2019-TTD ngày 27/02/2019 thể hiện họ và tên chữ ký của bà Thạch Thị Búp Ph và các giao dịch giữa bà Búp Ph với Ngân hàng. Từ đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để xác định bà Thạch Thị Búp Ph có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 151/2019-TTD ngày 27/02/2019 và có thực hiện giao dịch với Ngân hàng tổng số tiền là 18.310.000 đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Thạch Thị Búp Ph phải hoàn trả nợ gốc, nợ lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 151/2019-TTD ngày 27/02/2019 là có cơ sở.

Từ những nhận định trên chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần. Buộc bà Thạch Thị Búp Ph phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng số tiền 26.914.896 đồng (trong đó tiền vốn là 16.033.548 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 10.881.348 đồng)

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; 35; 39; 147; 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463 và 466 của bộ luật dân sự năm 2015 ;

Áp dụng Điều 90 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T

2. Buộc bà Thạch Thị Búp Ph phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền số tiền 26.914.896 đồng (trong đó tiền vốn là 16.033.548 đồng; tiền lãi tính đến ngày 28/4/2023 là 10.881.348 đồng)

3. Kể từ ngày 29/4/2023 bà Thạch Thị Búp Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn ghi trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 151/2019-TTD ngày 27/02/2019 cho đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Búp Ph phải chịu 1.345.744 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T 485.276 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0011556 ngày 20/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Trà Vinh;*
- *VKSND huyện Tiểu Cần;*
- *Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Thạch Thị Thu Hiền**

.